HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN IA PA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 55 /NQ-HĐND	*Ia Pa, ngày 28 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về phương án phân cấp nguồn thu và phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Ia Pa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN IA PA
KHÓA V - KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Xét Tờ trình số 229 /TTr-UBND ngày 24 /12/2021 của UBND huyện về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về phương án phân cấp nguồn thu và phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Ia Pa; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này là phương án phân cấp nguồn thu và phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Ia Pa.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND huyện khóa IV - Kỳ họp thứ Hai về việc ban hành định mức chi ngân sách 2017 - 2020 trên địa bàn huyện Ia Pa và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của HĐND huyện khóa IV - Kỳ họp thứ Bảy sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị

quyết số 31/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND huyện khóa IV - Kỳ họp thứ Hai trên địa bàn huyện Ia Pa hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Ia Pa khoá V, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá V;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã;
- Lãnh đạo, CV văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TOẠ KỲ HỌP

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN IA PA T. GIA LAI

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Võ Thị Liễu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN IA PA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

phân cấp nguồn thu và phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn huyện Ia Pa

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Ia Pa)

CHƯƠNG I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phương án này phân cấp nguồn thu và phân bổ dự toán chi thường xuyên cho thời kỳ 2022-2025 của các đơn vị dự toán cấp huyện và ngân sách cấp xã trên địa bàn huyện Ia Pa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, ban, ngành, các cơ quan Đảng, đoàn thể, các đơn vị dự toán cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Căn cứ khả năng ngân sách huyện, HĐND huyện ban hành phương án phân cấp nguồn thu và phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện thời kỳ 2022-2025 của các đơn vị dự toán cấp huyện và ngân sách xã trên địa bàn huyện Ia Pa.

CHƯƠNG II

PHÂN CẤP NGUỒN THU NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ

Điều 4. Phân cấp nguồn thu

Nguồn thu ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

CHƯƠNG III

MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN

Điều 5. Những quy định chung

1. Nguyên tắc phân bổ

Ưu tiên bố trí chi đầu tư phát triển trên cơ sở tăng tỷ trọng đầu tư phát triển của NSNN và khả năng giải ngân từng nguồn vốn. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Quốc hội. Thúc đẩy từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước, phấn đấu giảm tỷ trọng chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại ngân sách nhà nước, sắp sếp bộ máy quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế, thực hiện cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, địa phương.

Mức phân bổ của ngân sách địa phương được xây dựng cho các lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là NSNN), bảo đảm chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ và mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách hiện hành. Đồng thời, đảm bảo phân bổ dự toán 2022 đối với một số lĩnh vực có mức tăng hợp lý so với dự toán năm 2021 được HĐND huyện quyết định, UBND huyện giao sau khi đã loại trừ các vấn đề đột biến, khách quan, đặc thù.

Mức phân bổ cho xã dựa trên quy mô dân số, đảm bảo kinh phí hoạt động cho cấp xã, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng giai đoạn mới, phù hợp với phân loại đơn vị hành chính, quy mô thôn, làng; căn cứ khả năng cân đối của ngân sách huyện, theo nhiệm vụ được giao, hàng năm có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Phù hợp với khả năng cân đối NSĐP năm 2022 và cả giai đoạn ổn định mới, đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách hiện hành, đồng thời đảm bảo chỉ tiêu chi từng lĩnh vực phân bổ dự toán 2022 có mức tăng hợp lý so với dự toán năm 2021 được HĐND huyện quyết định, UBND huyện giao sau khi đã loại trừ các vấn đề đột biến, khách quan, đặc thù.

Dự toán chi thường xuyên của lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ đảm bảo không thấp hơn mức tỉnh phân bổ cho huyện.

Mức chi thường xuyên tính theo biên chế được giao không bao gồm quỹ tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương đối với các đơn vị dự toán cấp huyện; quỹ tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của từng cơ quan, đơn vị; hàng năm xác định tổng kinh phí, tổng hợp chung vào dự toán của từng đơn vị.

2. Về tiêu chí phân bổ

2.1. Đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện: Chọn quy mô đối tượng chi làm tiêu chí cơ bản phân bổ chi ngân sách. Cụ thể:

- Đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề: Chọn tiêu chí số lớp.

- Đối với các đơn vị quản lý hành chính: Chọn tiêu chí biên chế.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025 cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công.

- Phân bổ tiền lương, phụ cấp, các khoản trích theo lương, các chế độ chính sách có liên quan đến thu nhập cá nhân theo chế độ quy định của số chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao đến 31/10/2021; trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp trên giao biên chế nhưng chưa có mặt thì giao kinh phí theo hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1 (2,34) và các khoản đóng góp theo quy định.

- Ngoài ra còn xem xét bổ sung kinh phí chi trả chế độ đặc thù, chi chuyên môn, nghiệp vụ tăng thêm cho một số đơn vị có hoạt động mang tính phong trào chung, các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, khối lượng lớn.

- Các chế độ phát sinh trong thời kỳ ổn định ngân sách, trên cơ sở số bổ sung của tỉnh và khả năng ngân sách, hàng năm huyện sẽ xem xét bổ sung cho các đơn vị được hưởng theo quy định.

2.2. Đối với Ngân sách cấp xã: Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Ước dân số trung bình năm 2022. (Số liệu Bộ Tài chính, tỉnh dùng để phân bổ ngân sách năm 2022).

Stt	**Địa phương**	**TỔNG DÂN SỐ**	**Trong đó dân số từ (1-18 tuổi)**	**GỒM**			
				VÙNG ĐBKK *Dân số: Xã khu vực: III và thôn ĐBKK thuộc khu vực: I, II*	**VÙNG KHÓ KHĂN** *Dân số: các xã, phường , thị trấn thuộc khu vực: II (không kể dân số các thôn ĐBKK thuộc xã KV: I, II)*	**VÙNG ĐÔ THỊ** *Dân số các ĐV hành chính: phường, thị trấn còn lại (Không kể dân số phường, thị trấn thuộc vùng ĐBKK, vùng KK)*	**VÙNG KHÁC CÒN LẠI** *Bao gồm dân số các đơn vị hành chính xã thuộc khu vực còn lại*

				Tổng số	Trong đó dân số từ (1-18 tuổi)	Tổng số	Trong đó dân số từ (1-18 tuổi)	Tổng số	Trong đó dân số từ (1-18 tuổi)	Tổng số	Trong đó dân số từ (1-18 tuổi)
	Tổng cộng	**59.141**	**21.185**	**31.000**	**10.850**	**8.520**	**2.852**			**19.620**	**7.483**
1	Xã Pờ Tó	8.132	2.846	8.132	2.846						
2	Xã Chư Răng	4.325	1.514	4.325	1.514						
3	Xã Kim Tân	6.084	2.086	2.901	1.022	3.183	1.064				
4	Xã Ia Mrơn	12.401	4.712							12.401	4.712
5	Xã Ia Trok	10.085	3.449	4.748	1.661	5.337	1.788				
6	Xã Ia Broăi	4.128	1.445	4.128	1.445						
7	Xã Ia Tul	3.307	1.284							3.307	1.284
8	Xã Chư Mố	6.413	2.356	2.501	869					3.912	1.487
9	Xã Ia Kdăm	4.266	1.493	4.266	1.493						

- Căn cứ vào chức danh, định suất theo quy định của từng xã và số cán bộ, công chức, chuyên trách được bố trí đến thời điểm 01/7/2021; tạo nguồn cho số cán bộ công chức thiếu thực hiện khoán quỹ lương cho cả thời kỳ 2022-2025. Căn cứ số lượng nhân viên y tế thôn bản đến thời điểm 31/10/2021.

- Huyện hỗ trợ thêm để đảm bảo cơ bản nhiệm vụ chi do định mức phân bổ của tỉnh chưa đảm bảo: Căn cứ số biên chế cán bộ, công chức cấp xã, số thôn, mật độ tập trung của dân cư, chất lượng dân số, số đồng bào dân tộc thiểu số trên tổng số dân, mức khó khăn, khả năng tăng thu của từng xã và khả năng cân đối của ngân sách huyện.

- Kinh phí dự phòng, tiết kiệm thực hiện đúng theo Luật định.

- Số thôn, làng trong giai đoạn ổn định ngân sách nếu có thành lập mới sẽ được tính toán bổ sung. Uỷ ban nhân dân các xã trên cơ sở nhiệm vụ được giao của xã, nhiệm vụ kinh tế xã hội của từng xã tiến hành xây dựng dự toán phân bổ các nhiệm vụ chi hợp lý đúng theo chế độ quy định hiện hành trình HĐND xã xem xét quyết định.

- Ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu các nhiệm vụ chi theo quy định, hỗ trợ thêm kinh phí cho ngân sách cấp xã và phân bổ hỗ trợ thêm cho xã có dân số thấp; điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đưa vào cân đối chi các chế độ, chính sách hiện hành…tạo điều kiện cho ngân sách cấp xã có kinh phí đảm bảo chi cho các chế độ, chính sách và các khoản chi cần thiết theo quy định của Nhà nước theo khả năng cấn đối của ngân sách huyện.

Điều 6. Mức phân bổ

1. Mức phân bổ chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện

1.1. Mức phân bổ chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính cấp huyện.

1.1.1. Phân bổ theo số biên chế có giao, quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản trích theo lương, các chế độ chính sách có liên quan đến thu nhập cá nhân tại thời điểm 31/10/2021.

Về chỉ tiêu biên chế: Được xác định trên cơ sở Quyết định giao chỉ tiêu biên chế hàng năm của cơ quan có thẩm quyền (kể cả biên chế dự bị và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP).

1.1.2. Phân bổ theo mức chi hoạt động của 01 định biên trong năm và các khoản chi đặc thù, cần thiết của từng đơn vị.

Đơn vị tính: Triệu đồng/biên chế/năm

STT	Loại hình - cơ quan	Mức phân bổ
1	Khối Đảng	33
2	Văn phòng HĐND-UBND	33
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Ia Pa	33
4	Khối đoàn thể và các đơn vị quản lý hành chính cấp huyện,	31

- Phân bổ kinh phí chi hoạt động đối với số biên chế thiếu bằng định mức chi hoạt động của 01 định biên.

- Kinh phí được phân bổ cho 01 định biên dùng đảm bảo toàn bộ chế độ thanh toán cho con người và thực hiện tất cả các nhiệm vụ chuyên môn được giao của đơn vị, kể cả các nhiệm vụ chi có tính chất thường xuyên. Đối với trường hợp tăng nhiệm vụ không mang tính chất thường xuyên, chưa được bố trí trong dự toán, Uỷ ban nhân dân huyện sẽ quyết định bổ sung phần tăng thêm cho các đơn vị kể từ khi phát sinh và khả năng của từng năm ngân sách.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù thường xuyên (theo quy định tại Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước) của khối Đảng thực hiện theo quy định, cơ chế quản lý tài chính sẽ được tính toán cụ thể, đảm bảo hợp lý, tiết kiệm phù hợp với khả năng ngân sách, nhiệm vụ của địa phương.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù của Khối Đảng, HĐND huyện, UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện sẽ được tính toán cụ thể, đảm bảo nhu cầu chi hợp lý, tiết kiệm, phù hợp với khả năng ngân sách, nhiệm vụ của địa phương và đơn vị để tổng hợp trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định dự toán ngân sách hằng năm.

- Hỗ trợ hoạt động thường xuyên của lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ đối với các khối Đảng, đoàn thể, đơn vị sự

nghiệp công lập được phân bổ 80% mức tương ứng của từng đơn vị theo mức phân bổ.

- Phân bổ bổ sung đảm bảo kinh phí hoạt động theo Nghị quyết 89/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai và định mức chi tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 của HĐND huyện Ia Pa trên cơ sở dự toán xây dựng hằng năm.

- Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế thì thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. Đối với các Hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

Mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan phát sinh hàng năm (đã bao gồm các khoản: tiền làm đêm, thêm giờ, khen thưởng theo chế độ của thủ trưởng cơ quan ngoài quỹ khen thưởng tập trung của huyện, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí, văn phòng phẩm, điện nước, xăng, dầu…).

Mức phân bổ nêu trên không bao gồm:

- Tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương tính theo quy định hiện hành của số biên chế được giao.

- Các khoản chi sau đây được tính dự toán theo nhiệm vụ chi, tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách hàng năm trình HĐND huyện:

+ Kinh phí cấp ủy viên chi bộ, phụ cấp quản lý dân quân tự vệ, hợp đồng lao động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho một số đơn vị có liên quan. Trang phục của ngành theo quy định của Trung ương. Hàng năm trích kinh phí thu được qua thanh tra theo quy định hiện hành.

+ Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật. Chi mua ô tô, sửa chữa lớn trụ sở làm việc, chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo danh mục được UBND huyện phê duyệt đảm bảo định mức quy định hiện hành. Chi tổ chức Đại hội (theo nhiệm kỳ); các hội nghị ngành có quy mô tổ chức lớn theo chỉ đạo của tỉnh. Chi hoạt động của các Ban chỉ đạo, Tổ (đoàn) công tác liên ngành.

+ Các Hội thuộc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Các khoản mang tính chất riêng biệt phát sinh thường xuyên hoặc không thường xuyên của các phòng, ban, ngành ở huyện như: Đề án được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; kinh phí thi đua khen thưởng (Hội đồng thi đua khen thưởng huyện); chi cho việc thực

hiện các đề án khác theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Các khoản chi đặc thù theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Dự toán chi quản lý hành chính các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách được xác định theo biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và định mức phân bổ chi quản lý hành chính điều chỉnh tăng/giảm theo khả năng ngân sách nhà nước, UBND huyện trình HĐND huyện quyết định trong dự toán phân bổ ngân sách hàng năm. Khi có Quyết định của UBND tỉnh về chia tách, thành lập các phòng ban mới sẽ điều chỉnh kinh phí theo thực tế.

1.2. Mức phân bổ chi ngân sách cho Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo.

1.2.1. Phân bổ theo số biên chế có mặt, quỹ tiền lương, phụ cấp, học bổng học sinh, các khoản trích theo lương, các chế độ chính sách có liên quan đến thu nhập cá nhân tại thời điểm 31/10/2021 (bao gồm cả yếu tố dự kiến nâng lương, các khoản phụ cấp, nếu có).

1.2.2. Mức phân bổ chi hoạt động sự nghiệp giáo dục

- Chọn tiêu chí số lớp theo mức cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng/lớp/năm

STT	Loại hình- quy mô trường	Mức phân bổ
I	**Các trường Mầm non, Mẫu giáo**	
1	Từ 17 lớp trở lên	36,8
2	Từ 12 lớp đến 16 lớp	38,8
3	Từ 07 lớp đến 11 lớp	40,8
4	Từ 05 lớp đến 06 lớp	41,8
5	Từ 04 lớp trở xuống	46,8
II	**Các trường Tiểu học**	
1	Từ 31 lớp trở lên	30,8
2	Từ 25 lớp đến 30 lớp	32,8
3	Từ 16 đến 24 lớp	34,8
4	Từ 12 đến 15 lớp	35,8
5	Từ 11 lớp trở xuống	36,8
III	**Các trường THCS**	
1	Từ 23 lớp trở lên	36,8
2	Từ 18 đến 22 lớp	38,8
3	Từ 10 đến 17 lớp	40,8
4	Từ 9 lớp trở xuống	41,8
IV	**Các Trường TH&THCS**	

1	Từ 37 lớp trở lên	32,8
2	Từ 32 đến 36 lớp	33,8
3	Từ 26 đến 31 lớp	35,8
4	Từ 20 đến 25 lớp	36,8
5	Từ 17 đến 19 lớp	38,8
6	Từ 16 lớp trở xuống	39,8

- Đối với trường Phổ thông Dân tộc Nội trú phân bổ theo lớp và học sinh là 49,8 triệu đồng/lớp/năm, mức 2,3 triệu đồng/học sinh/năm để đảm bảo các chế độ hỗ trợ học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT.

- Chi hoạt động thường xuyên của lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

- Đối với các khoản dùng cho nhiệm vụ chung của ngành (hội thi, hội giảng, công tác kiểm tra, thanh tra, chương trình, dự án, nhiệm vụ, lễ kỷ niệm…), căn cứ khả năng ngân sách kế hoạch hoạt động chuyên môn của Ngành, hàng năm sẽ phân bổ dự toán tập trung để Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện tổ chức thực hiện.

- Bổ sung kinh phí quỹ lương cho số biên chế thiếu để chủ động trong công tác giảng dạy xác định bằng hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1 (2,34) và các khoản đóng góp theo quy định.

- Mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Toàn bộ hoạt động sự nghiệp giáo dục đã giao cho đơn vị, kể cả chi nghiệp vụ, chi phụ cấp dạy tăng giờ, nâng lương, nâng hạng, thực hiện chương trình đổi mới giáo dục, dạy thay, mua sắm, sửa chữa thường xuyên trang thiết bị, tài sản giáo dục (đối với kinh phí mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị, tài sản công có dự toán từ 100 triệu đồng trở lên thì phải có ý kiến của cơ quan thẩm định, quản lý cấp trên trước khi thực hiện); Kinh phí sự nghiệp ngành (Phòng giáo dục và đào tạo) như: Tuyển sinh; tập huấn bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học; tổng kết kinh nghiệm; phổ biến tuyên truyền nghiệp vụ; khen thưởng giáo viên ngoài phần khen thưởng của huyện (nếu có); kiểm tra, thanh tra; tham gia các phong trào văn thể của huyện, tỉnh, các hoạt động nhân Ngày Nhà giáo Việt nam...

- Mức phân bổ nêu trên không bao gồm: Tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương tính theo quy định hiện hành của số biên chế được giao.

- Các khoản chi sau đây được tính dự toán theo nhiệm vụ chi, tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách hàng năm trình HĐND huyện: Chính sách hỗ trợ CB, CC, VC đi học; kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đối với Ngành giáo dục. Hỗ trợ công tác ôn thi, tham gia các kỳ thi tốt nghiệp THPT cho học sinh nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dạy và học. Các khoản phụ cấp đặc thù, chi đặc thù mang

tính chất riêng biệt phát sinh thường xuyên hoặc không thường xuyên của ngành. Mức phân bổ chi Sự nghiệp giáo dục các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách được HĐND huyện quyết định điều chỉnh tăng thêm hàng năm theo tỷ lệ hợp lý phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, tăng trường, lớp và khả năng ngân sách.

- Các nhiệm vụ chưa xác định được khối lượng, đơn giá cụ thể như tăng trường, tăng lớp,...căn cứ khả năng ngân sách, nhu cầu thực tế thực hiện hàng năm bố trí để phân bổ kịp thời, đảm bảo công bằng, hiệu quả, tránh dàn trải, cào bằng.

1.2.3. Mức phân bổ cho sự nghiệp đào tạo.

- Phân bổ theo số biên chế có mặt, quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản trích theo lương, các chế độ chính sách có liên quan đến thu nhập cá nhân tại thời điểm 31/10/2021.

- Phân bổ để thực hiện nhiệm vụ chi hoạt động bằng 80% mức chi hoạt động của cơ quan hành chính. Phân bổ bổ sung cho công tác bồi dưỡng chính trị sẽ được tính toán cụ thể, đảm bảo nhu cầu chi hợp lý, tiết kiệm, phù hợp với khả năng ngân sách, nhiệm vụ của địa phương và đơn vị, được tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm.

- Kinh phí phân bổ để thực hiện nhiệm vụ chi cho công tác đào tạo cán bộ thực hiện theo quyết định, Đề án được duyệt của cấp có thẩm quyền. Mức trên đã bao gồm toàn bộ hoạt động sự nghiệp đào tạo đã giao cho đơn vị, kể cả mức chi tăng để thực hiện phụ cấp ngành đào tạo, tăng để thực hiện các khoản chi nghiệp vụ, mua sắm sửa chữa thường xuyên trang thiết bị.

- Mức phân bổ nêu trên không bao gồm: Chính sách hỗ trợ CB, CC, VC đi học; kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đối với lĩnh vực đào tạo. Đào tạo nghề lao động nông thôn. Các khoản phụ cấp đặc thù, chi đặc thù mang tính chất riêng biệt phát sinh thường xuyên hoặc không thường xuyên của ngành của cấp có thẩm quyền.

Mức phân bổ chi Sự nghiệp đào tạo các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách được HĐND huyện quyết định điều chỉnh hàng năm theo tỷ lệ hợp lý phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị và khả năng ngân sách.

1.2.4. Chi hoạt động kinh tế

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2.5. Mức phân bổ chi quốc phòng, an ninh

Căn cứ khả năng ngân sách, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ do ngân sách huyện đảm bảo theo phân cấp

và nhiệm vụ đặc thù được cấp có thẩm quyền giao cho Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện thực hiện. Trong các năm tiếp theo của thời kỳ ổn định, ngân sách được HĐND huyện quyết định điều chỉnh hàng năm cho phù hợp.

1.3. Nguyên tắc, mức phân bổ cho các đơn vị sự nghiệp công lập và các lĩnh vực còn lại

- Phân bổ theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản trích theo lương, các chế độ chính sách có liên quan đến thu nhập cá nhân tại thời điểm 31/10/2021.

- Hỗ trợ chi hoạt động của 01 định biên trong năm cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện (trừ sự nghiệp giáo dục) bằng 80% định mức chi quản lý hành chính. Hỗ trợ cho hoạt động của Hội Chữ thập đỏ tính theo định mức biên chế sự nghiệp. Phân bổ hoạt động của các Hội đặc thù, tổ chức, đơn vị khác trên cơ sở chi hoạt động theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước thời kỳ 2022-2025 cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII. Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công, cụ thể:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đầy đủ các quy định về hạch toán, kế toán và quản lý tài chính, có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm và báo cáo quyết toán hằng năm đối với từng nguồn kinh phí theo quy định. Tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương tính theo quy định hiện hành của số biên chế được giao (kể cả lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập) và kinh phí nâng lương hằng năm).

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Thực hiện cơ chế nhà nước đặt hàng, đấu thầu, hoặc giao nhiệm vụ đối với dịch vụ sự nghiệp công nằm trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được cấp thẩm quyền ban hành và theo giá do cơ quan có thẩm quyền quy định theo pháp luật. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên còn thiếu sau khi đơn vị đã

cân đối, sử dụng nguồn thu sự nghiệp (sau khi trừ chi phí) và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, trên cơ sở định mức chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước phân bổ, hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên ổn định trong giai đoạn 2022 - 2025 và được điều chỉnh khi Nhà nước thay đổi nhiệm vụ, cơ chế chính sách quy định.

+ Hằng năm căn cứ vào nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao để tính toán mức phân bổ kinh phí cho phù hợp và tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách trình Hội đồng nhân dân huyện.

1.4. Chi khác ngân sách.

Hằng năm căn cứ vào nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao để tính toán mức phân bổ kinh phí cho phù hợp và tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách trình HĐND huyện.

1.5. Mức phân bổ chi dự phòng ngân sách cấp huyện.

Tính bằng (2%) tổng chi ngân cân đối ngân sách không thấp hơn mức tỉnh giao và sử dụng đúng theo luật NSNN.

2. Mức phân bổ chi cho ngân sách cấp xã.

Mức phân bổ chi thường xuyên cho ngân sách cấp xã bằng mức quy định tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Mức phân bổ chi cho ngân sách cấp xã chỉ mang tính chất tạo nguồn cho ngân sách cấp xã không phải là định mức chi tiêu ngân sách. Căn cứ tổng nguồn được phân bổ, căn cứ vào nhiệm vụ kinh tế xã hội, nhiệm vụ chi từng lĩnh vực của địa phương mình, UBND xã trình HĐND cấp xã quyết định phân bổ cụ thể cho từng lĩnh vực chi để thực hiện các nhiệm vụ chi đã được phân cấp. Cụ thể:

2.1. Mức phân bổ chi quản lý hành chính:

- Phân bổ theo định mức tỉnh quy định: Tiền lương, phụ cấp (không kể phụ cấp làm đêm, thêm giờ), các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) của số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, kinh phí bồi dưỡng hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, kinh phí khoán hoạt động hàng tháng của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã theo quy định của Trung ương và địa phương trong chỉ tiêu biên chế được duyệt có mặt đến thời điểm ngày 01/7/2021; hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng cấp xã; hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ

chức chính trị - xã hội cấp xã; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; hỗ trợ các hội, đoàn thể xã hội ở cấp xã theo quy định.

- Phân bổ theo đơn vị hành chính: 1.000 triệu đồng/xã/năm

Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Kinh phí trang phục, hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân, các nhiệm vụ chi của HĐND theo Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Gia lai; kinh phí tặng quà cho người cao tuổi theo Nghị quyết số 109/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai và toàn bộ kinh phí chi hoạt động quản lý hành chính đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW; kinh phí hoạt động cho chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, buôn, làng của xã đặc biệt khó khăn theo Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 20/3/2012 của Bộ Tài chính; kinh phí hoạt động khu dân cư, xã thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/9/2014 của Liên Bộ: Tài chính - Văn hóa Thể thao và Du lịch; hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã; Hỗ trợ kinh phí đối với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư theo Nghị quyết 88/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai; phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ; phụ cấp dân quân tự vệ theo Luật DQTV hiện hành; tiền điện công lộ; kinh phí duy trì, cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; chi tổ chức Đại hội (theo nhiệm kỳ) của các tổ chức chính trị xã hội; các hội nghị ngành có quy mô lớn; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người không chuyên trách; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên trong năm;... và các nhiệm vụ khác theo phân cấp.

- Hỗ trợ thêm các xã có dân số thấp dưới 3.500 dân là 50 triệu đồng/năm.

2.2. Chi sự nghiệp giáo dục:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.3. Sự nghiệp phát thanh:

- Phân bổ theo xã: 5 triệu đồng/xã/năm.

- Hỗ trợ sự nghiệp phát thanh: 2 triệu đồng/thôn/năm.

2.4. Sự nghiệp Văn hóa:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.5. Sự nghiệp Thể thao.

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định phân cấp nguồn thu,

nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.6. Sự nghiệp kinh tế:

- Hỗ trợ sự nghiệp kinh tế: 90 triệu đồng/thôn/năm.

- Hỗ trợ thêm cho xã có ít thôn (từ 5 thôn trở xuống): 100 triệu đồng/xã/năm.

2.7. Chi Sự nghiệp môi trường:

- Phân bổ theo xã có chợ: 20 triệu đồng/xã/năm.

- Phân bổ theo xã không có chợ: 10 triệu đồng/xã/năm.

2.8. Chi thực hiện đảm bảo xã hội thuộc thẩm quyền cấp xã:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Nội dung phân bổ trên là tạo nguồn để Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp đối với đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng.

2.9. Chi Quốc phòng, an ninh:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Nội dung phân bổ trên đã bao gồm toàn bộ hoạt động quốc phòng, an ninh: Kinh phí phục vụ cho công tác giáo dục quốc phòng và an ninh toàn dân; công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nhiệm vụ trở về; kinh phí huấn luyện, hỗ trợ dân quân; huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ; hội nghị tập huấn, hội thi, hội thao lực lượng dân quân tự vệ, chi cho hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ theo pháp lệnh dân quân tự vệ, công tác sửa chữa, mua sắm trang thiết bị đảm bảo cho công tác sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ, công an xã; hỗ trợ công tác quân sự ở địa phương; kinh phí chi tuyên truyền, vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội; kinh phí cho công tác phòng chống buôn lậu, phòng chống tội phạm, hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng,…

2.10. Dự phòng ngân sách:

Tính bằng 2% tổng chi thường xuyên được phân bổ theo định mức. Dự phòng ngân sách nhà nước sử dụng để chi phòng, chống, khắc phục thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán.

2.11. Nội dung khác

Mức phân bổ trên là tạo nguồn để Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ quản lý theo phân cấp. Hàng năm tùy vào khả năng ngân sách Ủy ban nhân dân huyện sẽ trình HĐND huyện hỗ trợ một phần kinh phí để các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới và một số nhiệm vụ chưa được bố trí nguồn phát sinh trong năm theo khả năng ngân sách.

Điều 7. Giao Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện

1. Phương án phân bổ dự toán chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể các năm tiếp theo trong giai đoạn 2022 - 2025 được xác định theo biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và mức phân bổ chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể điều chỉnh tăng, giảm theo khả năng ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định trong dự toán phân bổ ngân sách huyện hằng năm.

2. Đối với các xã nhận bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện: Căn cứ tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số giá tiêu dùng, khả năng thu của ngân sách nhà nước, tăng thêm số bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho các xã so với năm đầu giai đoạn 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 8. Hội đồng nhân dân cấp xã căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan ban hành Nghị quyết về dự toán thu chi ngân sách cấp xã hằng năm đảm bảo phù hợp và theo đúng quy định./.